TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16/3/2020
V/v tranh chấp: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khuất Thị Toàn

2. Ông Đặng Thế Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Giàng Chẩn Sồ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 243/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên toà số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị S, sinh năm 1993.

- Bị đơn: Anh Bàn Văn K, sinh năm 1990.

Các đương sự cùng trú tại: Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

(Chị Lý Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Bàn Văn K vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại phiên toà chị Lý Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị S trình bày:

Chị và anh Bàn Văn K đăng ký kết hôn ngày 28/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang, trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung một thời gian

ngắn nhưng không có hạnh phúc do không tìm hiểu nhau kỹ. Đến tháng 3/2016 thì anh K đã bỏ nhà đi không nói gì với ai, đi đâu chị không biết, chị S và gia đình không liên lạc được. Sau thời gian tìm kiếm anh K không được chị S đã đề nghị Toà án tuyên bố anh Bàn Văn K mất tích. Tại quyết định số 03/2019/QĐST-DS, ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã quyết định tuyên bố anh Bàn Văn K mất tích. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bàn Văn K

Về con chung: Anh, chị không có con chung.

* Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Bàn Văn K đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho anh Bàn Văn K và đưa vụ án ra xét xử.

Toà án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Bàn Văn K ở tại Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Trưởng Thôn L xác nhận chị Lý Thị S và anh Bàn Văn K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Chị S và anh K có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/12/2015 và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn ông có nghe gia đình chị S nói là anh chị sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên cãi chửi nhau, đến tháng 3/2016 thì chị S có báo với thôn về việc anh K đã bỏ nhà đi không liên lạc gì với vợ và gia đình. Chị S có đi tìm kiếm anh K thông qua bạn bè nhưng không được, chị S đã đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu tuyên bố anh Bàn Văn K mất tích, còn về mâu thuẫn vợ chồng khi còn chung sống như thế nào thì thôn cũng không nắm được, chị S và anh K chưa có con chung (BL 42).

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Lý Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bàn Văn K. Về con chung: Anh chị không có con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn: Anh Bàn Văn K vắng mặt không có lý do, vì vậy không có ý kiến, đề nghị gì.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 53 và Điều 56 Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội xử cho chị Lý Thị S được ly hôn anh Bàn Văn K; Về con chung: Không có; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về

án phí và quyền kháng cáo của các đương sự đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Lý Thị S có đơn khởi kiện "Xin ly hôn" với bị đơn là anh Bàn Văn K, anh K có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết củaToà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn anh Bàn Văn K vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Bàn Văn K.

- Ngày 12/3/2020 nguyên đơn chị Lý Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị S và anh Bàn Văn K xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do không tìm hiểu nhau kỹ dẫn đến tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau và anh K đã bỏ nhà đi không nói gì với vợ và gia đình, chị S đã đi tìm kiếm anh K nhưng không có kết quả nên đã có đơn đề nghị Toà án giải quyết tuyên bố anh Bàn Văn K mất tích. Ngày 19 tháng 9 năm 2019 Toà án nhân dân thành phố H đã có quyết định số 03/QĐST-DS về việc tuyên bố anh Bàn Văn K mất tích.

Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Lý Thị S và anh Bàn Văn K không đạt được, không có sự vun đắp, chia sẻ cùng nhau, chung sống với nhau một thời gian ngắn anh K đã bỏ đi không quan tâm gì đến vợ và gia đình, anh chị cũng chưa có con chung, không xây dựng được khối tài sản chung. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lý Thị S được ly hôn anh Bàn Văn K.

[2.2] Về con chung: Chị S và anh K không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị S phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 53 và Điều 56 Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lý Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị S được ly hôn anh Bàn Văn K.

2. Về con chung: Không có con chung.

3. Về án phí: Chị Lý Thị S phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn chị S đã nộp nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 01397, ngày 26 tháng 11 năm 2019.

- Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, anh Bàn Văn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND TPHG;
- Các đương sự;
- CCTHADS TPHG;
- UBND xã P;
- Lưu HS-BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mỹ Lệ